

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

Số: 09/2022/QĐST-DS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Việt Trì, ngày 31 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết các đương sự thống nhất được với nhau toàn bộ vụ án thụ lý số: 45/2021/TLST-DS ngày 14 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. 1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn**: Ông **Trần Quốc T** - sinh năm 1960

Địa chỉ: Xóm Cầu, xã B, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện theo ủy quyền: Chị **Chữ Thị Mỹ H** – sinh năm 1998

Địa chỉ: Khu 1, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

* **Bị đơn**: Chị **Lê Thị Q** - sinh năm 1978

Địa chỉ: Tổ 60, khu V, phường M, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Tổng số tiền gốc chị Lê Thị Q còn nợ ông Trần Quốc T là 19.000.000 đồng (Mười chín triệu đồng). Hai bên thống nhất thỏa thuận: chị Lê Thị Q có trách nhiệm trả cho ông Trần Quốc T số tiền gốc là 19.000.000đ (Mười chín triệu đồng) vào ngày

20 tháng 9 năm 2022. (Chị Q không phải trả lãi phát sinh do ông T tự nguyện không yêu cầu).

Đến hạn trả nợ mà chị Lê Thị Q không thanh toán số tiền trên cho ông Trần Quốc T thì chị Lê Thị Q còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Các bên đương sự thống nhất thỏa thuận: Ông Trần Quốc T tự nguyện chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSTP, tỉnh;
- THADSTP;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phong Phú

